

**Phụ lục III**

**Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020  
of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

*Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2026*

*Hanoi, day 11 August 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name: PHẠM HỒNG SƠN / PHAM HONG SON

2/ Giới tính/Sex: Nam / Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 26/5/1963

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội / Hanoi

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 001063012227 Ngày  
cấp/Date of issue: 10/7/2021 Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH / Police  
Dept. for Admin. Mgmt. of Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam / Vietnamese

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Số nhà 14/15, ngõ 61, phố Lạc Trung, phường  
Vĩnh Tuy, Hà Nội / No. 14/15, Alley 61, Lac Trung St., Vinh Tuy Ward, Hanoi

9/ Số điện thoại/Telephone number: +84 904 056 288

10/ Địa chỉ email/Email: hongson63@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong / Tien Phong Plastic Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập / Independent member of the Board of Directors

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Chủ tịch danh dự - Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) / Honorary Chairman - Vietnam Institute of Directors (VIOD)

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không / None

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual*: Không / None

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không / None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/*List of affiliated persons of declarant*:  
Chi tiết tại bảng dưới đây / Details in the table below

---

\*\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019  
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ<br>tên<br>Name           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ<br>tại công ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if available) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công ty/người<br>nội bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/Passport/<br>Giấy ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(ID/<br>Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy<br>NSH<br>(*)/<br>NSH<br>No. | Ngày<br>cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place<br>of issue       | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br>Address/Head<br>office<br>addresses | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Number of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of the<br>period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of the<br>period | Thời<br>điểm<br>bắt đầu<br>là người<br>có liên<br>quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>affiliated<br>person /<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có liên<br>quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>đối<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related<br>to<br>sections of<br>13 and<br>14) | Ghi<br>chú<br>(về<br>việc<br>không<br>có sổ<br>Giấy<br>NSH<br>và các<br>ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not in<br>possession of<br>a NSH<br>No. and<br>other notes) |
|------------|-------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                           | 4                                                                                                        | 5                                                                                     | 6                                                                                                                  | 7                                                                                                                                                      | 8                                    | 9                               | 10                                 | 11                                                                                    | 12                                                                                                    | 13                                                                                                                  | 14                                                                                                                                                                          | 15                                                                                                                                                                                       | 16                                                                                                                                                                            | 17                                                                                                                                                                        |
| 1          | NTP                           | Vũ<br>Trần<br>Phương<br>Anh | 105CD8<br>2535 -<br>CTCP<br>Chứng<br>khoán<br>Kỳ<br>thương<br>(TCBS)                                     |                                                                                       | Vợ<br>Wife                                                                                                         | CCCD<br>Citizen ID                                                                                                                                     | 00116801<br>0561                     | 10/7/202<br>1                   | Cục Cảnh<br>sát<br>QLHC về<br>TTXH |                                                                                       | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                  |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                               | Sinh<br>năm<br>1968                                                                                                                                                       |
| 2          | NTP                           | Phạm<br>Hồng<br>Quân        | 131622<br>- CTCP<br>Chứng<br>khoán<br>SSI                                                                |                                                                                       | Con trai<br>Son                                                                                                    | CCCD<br>Citizen ID                                                                                                                                     | 00109401<br>3820                     | 10/7/202<br>1                   | Cục Cảnh<br>sát<br>QLHC về<br>TTXH |                                                                                       | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                  |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                               | Sinh<br>năm<br>1994                                                                                                                                                       |
| 3          | NTP                           | Phạm<br>Châu<br>Giang       | 105C77<br>0366 -<br>CTCP                                                                                 |                                                                                       | Con gái<br>Daughter                                                                                                | CCCD<br>Citizen ID                                                                                                                                     | 00130300<br>2133                     | 10/7/202<br>1                   | Cục Cảnh<br>sát<br>QLHC về         |                                                                                       | 0                                                                                                     | 0%                                                                                                                  |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                               | Sinh<br>năm<br>2003                                                                                                                                                       |



|   |     |                               |                                                             |  |                              |                    |                  |                |                                    |  |   |    |  |  |  |                     |
|---|-----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|--|------------------------------|--------------------|------------------|----------------|------------------------------------|--|---|----|--|--|--|---------------------|
|   |     |                               | Chứng<br>khoán<br>Kỹ<br>thương<br>(TCBS)                    |  |                              |                    |                  |                | TTXH                               |  |   |    |  |  |  |                     |
| 4 | NTP | Phạm<br>Thị<br>Chân<br>Hoa    | 058C14<br>9297 -<br>CTCP<br>Chứng<br>khoán<br>FPT<br>(FPTS) |  | Chị ruột<br>Sister           | CCCD<br>Citizen ID | 00115901<br>3409 | 10/7/202<br>1  | Cục Cảnh<br>sát<br>QLHC về<br>TTXH |  | 0 | 0% |  |  |  | Sinh<br>năm<br>1959 |
| 5 | NTP | Ngô<br>Tuân<br>Anh            |                                                             |  | Anh rể<br>Brother-in-<br>law | CCCD<br>Citizen ID | 00105804<br>0171 | 10/7/202<br>1  | Cục Cảnh<br>sát<br>QLHC về<br>TTXH |  | 0 | 0% |  |  |  | Sinh<br>năm<br>1958 |
| 6 | NTP | Vũ<br>Trần<br>Yến<br>Ngọc     |                                                             |  | Em vợ<br>Sister-in-<br>law   | CCCD<br>Citizen ID | 00117104<br>1762 | 13/10/20<br>25 | Bộ Công<br>an                      |  | 0 | 0% |  |  |  | Sinh<br>năm<br>1971 |
| 7 | NTP | Trần<br>Thị<br>Phương<br>Thảo |                                                             |  | Mẹ vợ<br>Mother-in-<br>law   | CCCD<br>Citizen ID | 03514400<br>2473 | 9/7/2021       | Cục Cảnh<br>sát<br>QLHC về<br>TTXH |  | 0 | 0% |  |  |  | Sinh<br>năm<br>1944 |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không / None

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không / None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(*Signature, full name*)

  
Phạm Hợp Sơn